

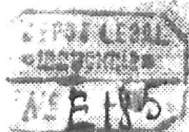
TRUNG BAC

Chủ nhật

NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG

Số 248 — Giá: 1\$50

Chủ-nhật 10 Jun 1945



NGUYỄN KHẮC-NHU
tức XỬ-NHU

Trưởng ban lập-pháp
Việt-Nam quốc-dân-dân,
người chỉ-huy trận đánh
Lâm-Thảo



Ảnh chụp lại của Võ-An NINH

Việc chiến đấu đường hàng không Jeanne d'Arc đem 500 quân Pháp đi bỏ lên tại Syria, Liban mà T. B. C. N. đã rồi trong kỷ trước là một việc có ảnh hưởng rất lớn trên trường quốc tế. Chiến-phủ làm thời Pháp đi de Gaulle đi đường đầu de Gaulle một việc vô ý thức và

trái hẳn luật quốc tế. Hành động đó đã làm cho toàn thể dân A-lập-ba trong bảy nước ở Cận-đông và Trung-đông nổi lên cực lực phản kháng. Tất cả thế giới nhất là các nước nhỏ hiện đang ở trong vòng áp bức tố ỷ bất bình.

thai-d? bat-i

ở Syrie, sự thất bại về chiến trận và thủy tho
không phải là. Người Pháp ở Cận-đông :
còn gặp thêm một trở lực nữa khá mạnh :
thế lực của người Ả-rập. Đại-tà Lawrence
một nhà du thám, một nhà thực-dân,
đoàn của Anh do chính phủ

Đến đây, chúng ta lại gặp một lần nữa với một

thuộc địa ở dưới quyền.

ở Syrie, sự kết hiệp về chiến trận và tài
khả đi gáp tin. Người Pháp ở Cận-đông
còn gặp thêm một trở lực nữa khá mạnh :
thế lực của người Arab. Đại-tà Lawrence
một nhà du thám, một nhà thực-dân,
rất giỏi quyết của Anh do chính phủ
Luân-lôn phái sung xem xét về tình hình
các nước Cận-đông, đã nhiều lần đụng chạm
với các nhà cầm quyền và các võ-quan Pháp
ở Syrie. Một mình Lawrence cải-trang làm
người Ả-rập da Irak khắp trong các sa-mạc Cận
đông. Bị dồn đuổi, Lawrence cũng dùng ba tác
lưới và tài ngoại-giao khôn khéo — ông nói
thạo tiếng Ả-rập-ba — để mua chuộc lòng người
dân xứ và sai gục họ đối diện chống với người
Pháp. Ông dần dần hóa của một công-ty
Pháp đặt ta miền đông đầu ở phía bắc Irak
qua bài sa mạc đến tận Beyroutch trên bờ Địa
trung hải đã nhiều lần bị dân bản xứ phá vỡ
tuy suốt trên đường ông dần dần đi qua các
nơi cũng có lính gác nghiêm ngặt. Chính sách
của Anh ở Cận-đông không bao giờ phù hợp
với chính sách Pháp trong miền đó tuy hai
nước lại là đồng-minh. Số dĩ như thế là vì
quyền lợi của Anh quá trọng miền Cận-đông.
Trung-đông rất lớn, Anh không muốn cho
một nước thứ hai, là nước do là đồng-minh
của mình đặt chân lên miền đó. Sự xung đột
về quyền lợi giữa Anh và Pháp ở Cận-đông

Grew on wet soil near stream.

Hội 1940, sau khi quân đội Pháp hàng đầu

này cho ổn thỏa nhưng de Gaulle không dám
sáng tạo là ta sẽ gây nên một phong trào phản
đối trong nước cũng như trên trường quốc
tế không hay gì cho chính phủ mình cảm đâu.
Sau đó ít lâu, ta lại thấy ngoại trưởng Pháp
Bidault lập cấp sang Luân-đôn để yêu cầu
về Anh ủng hộ cho mình trong việc Càn-
đông. Kịp đến lượt tôi nghỉ Cừu-kim-sơn sắp
hợp thì tôi lại thấy chính Pháp họ nào cho hai
xứ Syrie và Liban được cử đại biểu đi vào
Hội nghị? Có lẽ de Gaulle đang rùng rợn các đại
biểu của hai nước đó sẽ về phe với mình mà
hình vẻ của quốc gia Pháp.

Một to đũa thủy điện như phàm về việc
Syrie đã nói. De Gaulle chưa không biết
một tí gì về những sự thất bại của nước mình
trên trường chính trị quốc tế. Sự thực khó
khạo đó là một căn bệnh của dân. Dân đã theo
Anh Mỹ xông vào đánh nhau với đồng bào
của dân để chiếm lấy nước Pháp. Nhưng từ
đó dân đã có tín hiệu nhận thấy rằng thái độ
của Anh rất cương quyết không có gì lụy
chuyển dời: ở vùng Càn-đông, Pháp là kẻ thù
của Anh? Chính sách của Pháp sẽ chết đi
nhưng một đạo của Anh vẫn không hề thay
đổi và giữ nguyên như cũ.

Đến với việc Càn-đông cũng thế. Chính phủ
de Gaulle đã hành động một cách rất vững
dàng, không ngại để dân nổi dậy lên quốc tế đến
nhào lên phải đòi Pháp và hành vi cho hai
xứ Syrie và Liban.

Chợ vải

23-5 vừa rồi, chúng tôi cho rằng mau chóng

trong lần tưởng mà người Pháp đem đến ở
Cần đống từ một pháp sư thế kỷ nay đã sắp
kết liễu. Thế lực người Pháp sẽ không thể
nào tồn tại được ở trong phạm vi của dân A-
nh. Bởi vậy không phải mọi cái
của người Anh.

Về việc cho quân đổ bộ lên xứ Syria, Pháp
tuyên bố rằng đó là vì chiến tranh chưa kết
hiếu hẳn, các xứ ở Cận đông cần phải được
làm căn cứ vận tải để hủy động viện binh
sang A đông.

Số 600 quân Pháp vừa đổ bộ lên chỉ là để
thay số quân đóng ở đây từ trước chứ không
phải để tăng gia binh lực. Các báo Anh như
báo «Times», báo «Manchester Guardian»
đều công kích thái độ của Pháp nhưng lại
nhấn rằng Anh cần phải giúp đỡ cho Pháp
để giữ những đường giao thông quan hệ một
cách mật thiết đến việc theo đuổi chiến tranh
với Nhật Bản Đông phương hiện đang ở dưới
guyệt kiếm soát của người A-rập.

Anh không thể lãnh đạo trước một sự nguy
hiểm cho mình. Tình hình rối loạn ở Cận
đông nếu không dẹp được thì sẽ lan sang
cả vùng Trung đông. Không riêng gì Pháp
mà cả các bạn đồng minh của Pháp cũng sẽ
bị ảnh hưởng tại hai nền chính sách Pháp
đối với Syria và Liban không ngừng sự không
hoàng hiện nay. Báo Anh lại nói chính phủ
Pháp khi thấy mình không diễn định được
một bản hiệp ước có lợi nên mới dùng đến
cách khủng bố. Chính vì thế mà de Gaulle đã
tán bạo tăng thêm quân lực Pháp ở Syria và
Liban. Kết quả tình thần ái quốc của người
A-rập bằng nó gây thành những cuộc đình-
công và những cuộc xô xát như gần đây. Đó là
một việc nghiêm trọng đối với Anh. Tiếp rằng
từ trước Pháp vẫn không tin vào chính sách
Anh ở Cận đông.

Một nghị viện Anh lại đi xa hơn nữa. Ông
tuyên bố trước nghị viện Anh rằng chính
Pháp đang phá hoại những kế quả mà các
nhà ngoại giao Anh đã cố gắng dựng nên.
Việc Pháp đưa quân sang Syria chỉ là
một hành vi nhô mũi mũi cho những cuộc
hoạt động ở địa phương đó và cả trên trường
quốc tế. Nó sẽ tiếp tục hàng một cuộc vận

chính quan trọng hơn nữa mà mục đích là
là để đoạt lại những vị trí đã mất.
Hãng Reuter lại nói thủ tướng Churchill đã
gửi điện-tin cho de Gaulle tỏ ý tiếc rằng Anh
bất hoặc phải cho quân Anh ở Trung đông
can thiệp vào việc Syria. Đồng thời de Gaulle
đã nhận được cả lời yêu cầu của Anh phải hạ
lệnh cho quân Pháp ở Syria thôi hẳn và rút
về chỗ cũ.

Thủ tướng ngoại-giao Hoa kỳ là Joseph
Grew cũng vừa tuyên bố rằng chính-phủ Hoa
kỳ chú ý một cách đặc biệt đến vấn đề Syria
và Liban và đã yêu cầu chính-phủ Pháp
đề nghị thái độ đối với hai nước đó và phải coi
Syria và Liban là những nước đã được
độc-lập.

Lại còn Nga, Nga cũng không thể nào lãnh
đạo trước hành động Pháp ở Cận đông.
Syria và Liban ở ngay phía Tây-nam xứ
Georgia, quê hương của Stalin.

Hãng Reuter báo tin Nga rất chú ý đến vấn
đề này. Không cần biết Nga chú trọng về
phương diện nào nhưng người ta có thể đoán
trước rằng chính giới Anh không lấy gì làm
vui lòng khi nhận thấy Nga chú ý vào việc
Cận đông như thế.

Tại lại nên biết các nhà cầm quyền Nga báo
giơ cũng bình tĩnh và đợi đến phút cuối cùng
mới bày tỏ ý kiến mình. Trong mọi việc
quốc-tế, Nga vẫn thích nói lời cuối cùng.

Theo tin cuối cùng của hãng Reuter thì
tướng Hamelot, tổng-tư lệnh quân Pháp ở
Syria đã ra lệnh cho quân đội Pháp thôi hẳn
về rút lui về chỗ cũ như lời yêu cầu của Anh
và tướng đó đã nhận được lệnh ở Paris báo
phải tuân theo lệnh của bộ-tư lệnh Anh ở
Trung đông. Ngoại trưởng Anh tuyên bố nay
mai ở Luân-đôn sẽ có một cuộc hội-nghị để
bàn về vấn đề Syria-Liban.

Quốc-tướng Nga Stalin cũng đã gửi thông
 điệp cho Tổng-thống Mỹ, thủ-tướng Anh và
tướng de Gaulle về việc Cận đông. Chính
de Gaulle cũng vừa tuyên bố rằng việc Syria
đã tạm yên ổn đối với việc này tướng cần nên
báo rõ tình hình cho Nga biết. Nhưng ông
thì là Pháp đã hoàn toàn nhượng bộ và
bây giờ mới nói (theo tin Reuter 26/10/1939)

Anh Mỹ cần phải giữ thế quân-bình
ở Âu-châu cũng như
ở A đông.

NHỮNG KHÓ NGĂN ĐƯỢC THẾ-LỰC CỦA ANH

Sau hơn năm năm huyết chiến, cuộc Âu-
châu đại chiến thứ hai đã kết liễu bằng quốc
dân hàng không đủ kiên của Đức. Khi
lửa vừa yên, thì các nước đồng minh thắng
trận lo đến vấn đề tổ-chức Âu châu trong
cuộc hòa-bình mà ai cũng mong là sẽ vĩnh
viễn và vững vàng. Âu châu hiện nay chia
lành hai khu thế-lực mà tương phản giới hạn
chạy qua miền giữa nước Đức. Khu phía
Đông thuộc phạm vi thế-lực Nga gồm các
nước Ba-lan, Ba-lan, Ba-lan, các
nước Đông-bắc, Ba-lan, Ba-lan, Ba-lan, Ba-lan,
Hung-ga-ry, Áo, một nửa Hi-lạp, một
nửa nước Đức. Khu thế-lực của Nga, áp từ
bờ biển Baltic đến địa-trung-hải, phía Bắc
thì dựa vào cửa biển Stettin của Đức làm cột
trụ, phía Nam thì dựa vào cửa biển Trieste của
Ý ở ven bờ biển Adriatic.

Khu thế-lực phía Tây là thuộc phạm vi các
nước đồng minh Anh, Mỹ, gồm Pháp, Ý, Ba-
li, Ba-lan, Ba-lan, Ba-lan, Ba-lan, Ba-lan, Ba-lan,
Ba-lan và một nửa nước Đức đến miền Ba-
linh. Tuy nhiên phần các nước được quân
Anh, Mỹ hoặc quân Nga giải phóng đều có
chính-phủ tự trị được hoàn toàn độc-lập
(chỉ trừ Đức là ở dưới quyền kiểm soát hẳn
của các nước Đồng minh và đất Đức bị quân
đồng minh chiếm cứ) nhưng các nước đó
cũng phải ở trong phạm vi thế-lực của các
nước thắng trận.

Trong cuộc Âu-chiến 1939-1945 này ở
Âu-châu có bảy cường quốc xảy ra một hàng
hàng nhau là Anh, Pháp, Ý, Đức, Nga, Nhật

nay Đức, Ý đã bị diệt, trên Âu-châu là có thế
nội chỉ còn có hai thế-lực ngang nhau là
Anh, Mỹ ở phía Tây và Nga ở phía Đông.
Thế-lực của Nga càng ra rất lớn và càng
ngày càng lan đất thêm. Số di dư thế-lực
trống cuộc Âu-chiến vừa rồi Nga đã phải chịu
hình ảnh nhiều để đi đến cuộc toàn-thanh
lực theo một chủ nghĩa được dẫn chứng trên
khắp thế giới hoàn nguyên như Hồng quân
tiến đến đâu là được coi như một đạo quân
đi giải cứu cho các dân tộc bị áp bức vì thế
lực. Một tin của hãng Domei, thuộc theo một
nhân viên tòa đại sứ Nhật ở Ba-lin mới
gửi về Mãn châu, nói rằng tay quân Đức tại
phía nước Nga rất nhiều nhưng ngày nay
Hồng quân tiến sang đất Đức không có ý
phục thù và không hề có ý tàn phá nước Đức
chỉ ném bom vào các căn cứ quân sự mà
thôi. Vì thế khi nhân dân Ba-lin trong tay
phí-cờ từ phía Đông bay lại họ vẫn vào an
không hề có ý lo sợ lắm. Trái lại các đội phi
quân và lực quân Anh, Mỹ đã tàn phá nước
Đức và giết hại dân Đức rất nhiều không
phân biệt là khu dân cư khu kỹ nghệ hay là
khu có các nơi căn cứ quân sự và không phân
biệt là quân lính hay là thường dân.

Trong thế-lực Nga càng ngày càng hành-
trường thêm lên có thể nói cả thế-lực của
mình ở lục địa Âu-châu. Anh, Mỹ phải thay
cách đối phó lại Anh, Mỹ hiện nay là đang
minh của Nga; ba cường quốc đó vì quyền
lợi riêng của họ nên đã ngoài vẫn phải cùng
nhau liên lạc với nhau nhưng thực ra thì họ
trong thế-lực của họ đang ngày càng

Cuộc xung đột giữa Anh, Mỹ và Nga càng ngày càng thấy rõ rệt thêm ra, như trong một bài trước chúng tôi đã nói. Dựa vào các tin tức gần đây và xét về tình thế Âu-châu từ sau khi Đức đầu hàng thì ta thấy rằng Anh, Mỹ vẫn theo chính sách cô truỵa của Anh từ gần một thế kỷ nay. Đó là chính sách giữ thế quân bình, nghĩa là giữ sự thăng-bằng về lực-lượng các nước trên miền Âu-lục. Thấy Nga quá mạnh và thế lực Nga nên không dễ gì ngăn cản được cho nên Anh, Mỹ phải tìm cách cô lập và suy yếu Nga. Anh, Mỹ phải kíp càng các nước đồng minh khác ở Âu-châu xây đắp ngay một con đê kiên cố ở giữa nước Đức để ngăn ngừa sự ngon nước lũ Cộng-sản từ miền các đồng chí mệnh mòng của Nga tràn đến. Thực hành việc ngăn trở lực Cộng-sản, Anh, Mỹ đã giúp cho Pháp thành một cường quốc trên tay trên bờ Đại Tây dương. Theo lời vận sách của chính phủ de Gaulle và dân chúng Pháp, cô lập nó, Anh Mỹ sẽ để cho Pháp quân trị cả miền Bắc Ý và miền miền trung quốc kỹ nghệ ở triền sông Sarre gần Đức đã gọi là đê ngăn bờ sự hi-sinh và thiệt hại của Pháp trong cuộc nội chiến này. Anh, Mỹ lại làm ngo cho Pháp có một tên đại sư Syria và Liban là hai xứ trước hồi chiến tranh vẫn đặt dưới quyền ủy nhiệm của Pháp. Chắc các đức giả còn nhớ từ 1942-1945 quân Anh, Mỹ có quân de Gaulle giúp đỡ để một lần đổ bộ và tràn từ Palestine vào Syria để đánh đuổi quân Pháp trung thành với chính phủ Vichy dưới quyền chỉ huy của đại tướng Deniz. Sau một cuộc kháng cự rất mãnh liệt thì quân Pháp giữ Syria và Liban rồi giáp các hàng, sáu việc này, Anh, Mỹ vẫn hứa cho hai xứ Syria và Liban độc lập nhưng vẫn đóng quân trong xứ đó. Tại Hội nghị Cua-kim-sơn, hai xứ đó cũng có đại diện và bình xét quyền lợi như là. Tuy đồng minh hứa hẹn một cách quả quyết như thế nhưng Pháp vẫn tìm một cách để giữ hai xứ này ở Cận đông làm dưới quyền thống trị của Gĩm-lúc Pháp cho tới quân đội Pháp mới chiến thắng đương đem tới tận đến tận bờ Syria và Liban để đại diện Syria và Liban đang cấp một

cước đấu dành với Pháp ở Paris và giữ quyết số phần mình. Việc hành động của chính phủ lâm thời Pháp ở Cận đông là rõ cái tham vọng khổng lồ của Pháp đối với các thuộc địa. Những lời tuyên bố của các nhân viên trong chính phủ de Gaulle hứa cho các thuộc địa Pháp được độc lập chỉ là những lời hứa hão không bao giờ thực hiện. Đồng thời ta lại nhận được tin ta Algérie cũng đang có cuộc biến loạn ngấm ngầm trong đó cho hàng vạn người Pháp tàn phá và bị thiệt mạng hoặc bị thương. Các việc trên này đủ để ta rằng dân A-lập-ba ở các thuộc địa Pháp ở Bắc Phi và Cận đông đều cực lực phản đối thái độ chinh phục thực dân hà khắc và hiềm độc của các nhĩ cầm quyền Pháp trong chính phủ de Gaulle.

Nếu ta để ý thì thấy thái độ của Anh, Mỹ đối với Pháp trong một thời gian gần đây đã thay đổi nhiều. Trước hội nghị Crimée và sau cuộc đàm phán giữa tướng de Gaulle và ký hiệu khoa đề của thân với Staline và ký hiệp ước Nga-Pháp, Anh, Mỹ vẫn ủng hộ phương thức vận động độc lập của các thuộc địa Pháp ở Bắc Phi và Cận đông được họ giải phóng và công kiến chính sách thực dân lạc hậu của Pháp. Đến nay vì muốn ngăn ngừa thế lực của Nga nên thay đổi hẳn vị định của Anh với Pháp đã thay đổi hẳn vị định của Anh. Mỹ là muốn cho Pháp khôi phục lại lực lượng và địa vị một cường quốc lớn ở Tây Âu để dùng Pháp làm bức tường thành ngăn cản phòng trào công sản trên địa bán đảo, như trên kia đã nói. Hồi 1870, Pháp bị bại trận Đức trở nên một cường quốc mới như miền Trung Âu dưới quyền điều khiển của tay sất của tay tướng Bismark. Anh đã nắm giữ cho Pháp khôi phục lại thế lực và không bao lâu lại trở nên một nước mạnh có thể đương đầu với Đức. Anh lại nắm vai nguyên thủ nhau. Chính sách độc ác của Anh đã đưa đến nước A-châu đại chiến 1914-1918, giết hại gần hai triệu người trong bốn năm chiến tranh, và 1919 đưa A-châu gần

Kịp đến sau cuộc chiến tranh 14-18 Đức bị bại trận và xin cầu hòa với đồng minh. Đế chế Đức như miền Rhénanie, la Sarre bị quân đồng minh chiếm cứ để đòi số tiền bồi thường khổng lồ về chiến tranh. Thấy thế lực Đức giảm dần và Pháp mập hơn. Anh và cả Mỹ lại tìm cách ngấm giúp Đức về tài chính và binh bị. Anh, Mỹ cho Đức vay tiền để mở mang các kỹ nghệ trong nước. Mỹ lại đứng đầu dinh cho Đức về vấn đề trả trái khoán và đến 1935, Anh lại ký hợp ước bí mật về hải quân với Đức cho, Đức được có một đội chiến-huyền-bàng 3 năm 5 hạm-đội giữ nhà của mình. Chính-sách của Anh, Mỹ đã giúp cho Đức cứu vãn được nền tài chính trong nước và khôi phục lại được lực-lượng đã mất từ sau cuộc dinh-chiến 11 Novembre 1918. Nhờ đó mà kỹ-luật Quốc-xã là Hitler lên cầm quyền mới có thể lập lại quân-đội Đức và đưa Đức đến địa-vị một nước hùng-cường và đáng sợ nhất Âu-châu như ta đã thấy khi bắt đầu cuộc chiến-tranh này.

Cứ xem những việc đã xảy ra từ 1870 đến nay, ta có thể nói rằng chỉ vì Anh muốn giữ thế quân bình và lực lượng các nước Âu-châu mà đã gây nên hai cuộc chiến tranh tàn-khốc và ghê-gớm nhất trong lịch-sử của nhân loại. Đến nay Anh, Mỹ lại vẫn giữ lại cái chính-sách cổ truyền rất tai hại mà người Anh đã dùng từ non một thế-kỷ nay.

Nền hòa-bình và trật tự của Âu-châu nay
mai nếu lại cứ dựa vào cái chính-sách
cổ hủ đó thì mong gì có thể bền vững
được.

Xét lại việc Âu-châu, ta lại phải ngẫm đến tình hình Á-đông là miền mà chiến tranh đang vào thời kỳ quyết liệt. Ở phương đông cũng như ở phương tây tuy Anh, Mỹ đấu nhau với Nhật nhưng vẫn gọi Nga ở ngay trên bờ phía bắc Thái-bình-dương trên những khoảng đất đai bằng tuyệt mệnh mong góa Tây-bá-lợi-à. Anh, Mỹ tuy đồng minh với Nga nhưng lại dùng trung lập trong cuộc chiến tranh giữa Anh, Mỹ và

Nhật ở Thái-bình-dương. Dân Hồng-mao vẫn lo rằng Nhật có thể điều-đinh một cuộc hòa-hiếu và hơn nữa một hợp-ước thân-thiện với Nga thì cuộc chiến-tranh Thái-bình-dương sẽ có cơ kéo dài ra mãi và địa vị Nhật rất là vững vàng.

Nếu Nga-Nhật có thể hợp-tác ở Á-dông thì địa-vị của Anh, Mỹ ở miền đó sẽ rất là khốn-khắc. Lúc đó Nhật sẽ là phen đả của Nga và biết đâu Trung-khánh từ trước vẫn được Nga giúp đỡ sẽ không thay đổi thái-độ mà hợp-tác với Nga và Nhật! Khiến Trung, Nhật, Nga sẽ rất mạnh và Anh, Mỹ khó lòng tìm cách chia rẽ được.

Mối lo của Anh, Mỹ về việc đó đã tỏ rõ trong việc hăng thông tin Renter (Anh) gần đây phao lên một tin nói Nga yêu-sách nhiều điều về Mãn-châu, Cao ly và Đài-loan. Tin này chỉ là một tin «vịt» vì chính Nga đã cãi chính. Tin của một báo Nhật lại nói lần Mỹ đã tỏ ý chán ghét chiến-tranh và chính-phủ Hoa-thịnh-đô lúc nào cũng sẵn sàng để nhận lời đề nghị giáng nã của Nhật. Nhưng Nhật đã tuyên bố một cách cương quyết rằng dân Nhật chỉ có hai đường : một là thắng trận hay là bị giết vong.

Vi sao Mỹ lại muốn hòa với Nhật? Ở phương đông, Anh, Mỹ cũng muốn giữ thế quân bình, dùng Nhật để chống với thế lực của Nga, ngăn họ lực của Cộng-sản khỏi tràn khắp Á-châu như phương Tây. Chính-sách đó đã không có lợi gì cho dân Á-đông mà chỉ là một cách tạm thời kéo dài chiến-tranh Thái-bình-dương trong một thời gian để rồi một ngày kia cuộc chiến-tranh đó sẽ lại xảy ra một cách bùng-bột và dữ dội gấp trăm ngàn lần ngày nay.

Chúng tôi tin rằng không bao giờ Nhật lại
đề cho Anh. Mỹ lợi dụng như thế. Một trăm
triệu dân Nhật và hàng ngàn triệu dân Đại
đông Á, cùng với Nga, quyết chi xuất toàn
lực và cùng hi-sinh để chiến đấu cho dân
lộc toàn thắng và trừ diệt được kẻ thù
chung.

E. T.

LÀY MÀU TRONG TIM RA

Tôi không nói viển. Nhưng thực quả là nhà văn ta mơ-màng. Nay, cuộc đảo chính vừa xong, họa-sĩ, thi-sĩ, nghệ-sĩ họp hội-nghị mấy lần để thỉnh chuyện tham gia công cuộc này, ăng-hô phong trào khác, mà đến bây giờ văn-sĩ và thi-sĩ vẫn chưa làm gì cả. Súng bắn vào tai cũng chẳng cần.

Nhưng họa-sĩ thì đã bắt tay ngay vào việc. Có lẽ vì ít nói chăng? Điều đó, tôi chưa có dịp hỏi một ăng nào cả.

Vì họa-sĩ náo động hơn. Bữa vẽ tranh cổ-dộng cho nền độc-lập Việt-Nam.

Và những tranh đó, từ chiều 2-6-45, đã trưng bày tại tầng gác thứ hai nhà Bât Lớn (c) công chúng vào xem không lấy tiền.

Tôi đã đi dạo nhiều lần ở trong phòng triển lãm đầy một vẻnghệ thuật vì nhân sinh, đó không. Ngọt hai trăm bức vẽ đều thực cả. Mơ-màng thì sống thế nào được vào cái lúc này.

A, bức nào mà cũng ít mà trông toàn thể thì rực-rỡ vô cùng. Ta xem loạt nào trước nhỉ? Cứ thử từ là họa. Đi xem từ bức này còn đẹp cái ch của bọn thực dân Pháp đã: bức tranh « Lịch sử cuộc khai-hóa dân Việt Nam » có thể nói là được vẽ bằng công cuộc của người Pháp ở đây. Một ông tây già, như con mắt, quần lót-xóc

Dưới đất, một người Việt-Nam chết đói nằm nhè-ràng.

Như-rằng, thì mặc nhè-ràng. Không biết Những người Pháp ở Đông-dương không trông thấy những quàn chết đói của ông Trần Văn-Cần. Xem bức tranh kia thì biết: tây-dâm, thì vẫn cứ ôm nhau mà nhảy hát ở «dang-xinh». Ta cũng nhảy: hai thằng bê đầu to bằng cái rành, mà thân-thể róc nết thịt, chỉ còn bộ xương thêm hai nhẩy xuống ao... tự-tự vì khổ quá. Bên cạnh đó, một-bức tranh thần-tinh: một viên đội xếp béo, cái tung to bằng cả một cái giường, giắt súng lục, dơ gần bỏ lỏi một người Nam sắp chết mặt mày xanh lét như đất con-đom-đóm.

Ta. — Văn-minh đâu? Sắp đến chưa hở ông? Tây. — Làm gì mà vội thế? Đây kia rồi!

ĐỀ VẪ TRẠNH

Họa-sĩ Việt-Nam đã trưng bày ngót 200 họa phẩm « cổ-dộng nền độc-lập » ở nhà Bât-Lớn từ 2 đến 11-6-45 và được hoan-ngênh đặc-biệt

kiểu Sác-Lô vác một-cái va-ly lép-kép treo lên đất Đông-dương. Đây là ông ấy « đến ». Đến đoạn cớ thì ra tưởng: mặt phi gầy gò, có vẻ dâm dục, miệng hút xì-gà, hai chân vác lên bàn, có con chó nằm meo trước mặt. Thế rồi thì « đi » béo-tướng, va-ly đầy tràn, có viết ba chữ « Vàng, Bạc và Máu ». Trước là ông làm. Ý quấy-lại của một người tây khác.

— Thôi, anh ở lại mà làm việc, chúng nó còn béo lắm.

Đó là một cái nghĩa-địa chồng chất những mồ con mà lên.

Tây-do! Bình-dương! Bắc-Ái! Làm cho dân các tiểu-quốc chết ca đi: bắc-Ái đầy máu! Bức tranh này làm cho ta buồn-rẻ rồi và cảm-giác vô cùng cho cái óc của bọn thực-dân giả nhân-hỗ nghĩa. Cột tam-tài, tranh Tô-thạp chế Pô-lanh, Pháp-Việt phục-hưng. Một người Tây già một người Nam đi trên đường tiến bộ. Tôi đến như bầy nai.

TRE EM VIỆT-NAM SẮP CÓ MỘT TỜ BÁO RIÊNG ĐỂ ĐỌC

Báo « TRUNG-BAC TRẺ EM »

Tây. — Đây, ngồi cứ tha hồ tự do muốn nói gì thì nói, muốn đi đâu thì đi.

Nhìn lại ông Việt-Nam thì mặt có băng buột mà chân thì bị xích!

Bị bị mắt, bị xích chân, như thế, phải cách-mệnh. Đứng đây. Nhưng coi chừng. Một bức tranh vẽ một cái buồng khám bệnh của ông bác-sĩ Pháp. Để các thứ lạ thuốc: thuốc trị bệnh thông minh, thuốc trị bệnh đôi bình-đẳng, thuốc trị bệnh đôi tự trị, thuốc trị bệnh đôi tự do ngôn luận.

Bác-sĩ Pháp. — (bảo bệnh nhân Việt-Nam) Anh mắc bệnh... yếu nước, phải đi ngủ mất Cơn đau ít ra năm-mười năm mới khỏi.

Ái không muốn đi nghỉ mát, thì ở nhà để cho Tây và quan để gọi lên đầu, lên cổ, như đã vẽ trong bức « Tôn-ti trật-tự »; hay để Tây làm trò dâm-ba-ta cho mà xem. Tức là cái trẻ « cái-hóa người Việt-Nam ». Trang nhất: ông tây gầy, ông ta béo.

Tranh nhì: Hai ông lam xiếc, cke một cái vãi. Umba-la... бата cũng hóa. Hóa ra cái gì? Ông tây hóa ra béo xù, dột cái mũi lệch một cách hỗn-sược, hút xì-gà, rồi để như một con tôm kiếc, còn ông Nam thì hóa ra một cái xác chết nhè-ràng ra vì đói!

Tại sao ta trưng bày lại chết như thế được?

Một ông đi với tôi xem thứ tự những bức tranh giấy này. Một ông tây đeo-truyền Người Pháp

tốt vẻ cũng. Người Pháp tặng quà người Việt-Nam luôn luôn. Nhìn lại thì ra quà đó là thuốc phiện, rượu, báo Liré & deux, Paris Magazine, Séduction, nhay đầm, phòng cho thuê. Nhà họa-sĩ chua: « Kết quả đem lại cho đất nước ta một hạng thanh-niên trụy-lạc, ăn bám vào xã-hội, làm cản trở cuộc tiến-hóa của đất nước ».

Rượu họ làm quà cho mình cũng là một câu chuyện tức-cười. Một ông tây béo, mặt daub-ác — báo Gringoire về mặt Vincet — auriot cũng chỉ ác được đến thế là cùng! — ngồi hai chân lên bàn. Chung quanh: bơ, pho mát, sấm bánh và một cái biển « độc-quyển Phóng-tên ». Mỗi xuất-dinh phải uống mỗi ngày một lít rượu.

Một tên Pháp nhà đoàn-giơ một chai rượu bỏ đổ vào mồm vào mũi một người nhà quê mặt đỏ.

Người nhà quê — Lay ông, con chết-tặc-mắt.

Tây đoàn. — Được tự do... uống rượu, mày lại còn kêu ca gì?

Trong khi đó, ở nhà trêu, thẳng con xã Bình-văn ở a học « Rượu là thuốc độc, thuốc phiện là thuốc độc ».

Thuốc phiện độc? A, tây mong cho mình hút rất nhiều. Tiêm mở đây như năm, có động truy-ác, có động cá nhân chủ nghĩa. Chơi cho thích vào, có oi và câu oi. Mết, đã có thuốc phiện kia trợ-lực. Nhà họa-sĩ đã dưới bức tranh vẽ một bọn thanh-niên ta hút thuốc phiện

dưới quyền chỉ-huy của một người Pháp (có phải Ducoroy không?) và để: « Những người bỏ đi ».

Những chuyện đó, bọn thực-dân Pháp làm công-nhiệm ở nước ta, nhưng không-lưu-nào-quên họ « Tự-Do, Bắc-Ái và Bình-dương ».

Tự-do? Một người Nam sắp chết bị ba người Pháp bắt miệng. Tự-do... giết người!

Bắc-Ái? Ba người Pháp bóp cổ là lưỡi—một người Nam, trong khi còn chờ tây được ngửa lên bàn ăn sắp: bắc-Ái với vật chứ không bắc-Ái với dân thuộc địa.

Con bình-dương? Một ông tây béo trương-béo-nưi-ngồi-vai chân chửi ngừ trên xe do một người phụ-Nam là cô-ra mà kéo. Cái bình-dương là lưng. Bức tranh đó còn có thể lấy để là: « Nghĩa chữ của ta ở dưới, hỏi Pháp thuốc ».

Tự-do, Bắc-Ái và Bình-dương vụn-tải!

Quần giả dối đó không lừa-tạo-quên-hà-to-ba-chứ-thường-lãng-khía — mà càng làm việc làm-ác thì lại càng họ dốt.

Bốn bức tranh. Bức tranh thứ nhất vẽ một ông tây tiến đến gần một ông Nam: Annam-tôi, bức thứ nhì, lỏi mũi: Annam-tôi, bức thứ ba, lấy gần bộ đánh tù-bại người Nam: Annam-tôi làm. Bức thứ tư, Annam-tôi quá. Pháp-Nam phải đoàn-kết... chất-chủ với nhau.

Thì ra đoàn kết chặt chẽ thật. Ông Pháp măm mồm nói lời bợ đỡ ông Nam thật chặt — chặt là cả lưỡi và trợn tròn cả mắt!

Tự-do, Bắc-ai và Bình-đăng van tuổi!

Một cái nhà to, cửa sắt, có lính canh rất ác. Đó là nhà pha Hòa-lô? Không. Đó là nhà Bảo-hộ. Cửa mở, người ta trông thấy có những kiện hàng « Tự-do, Bắc-ai và Bình-đăng » chồng đống lên. Một người dân Nam bước vào. Cửa khóa lại đi năm. Đến năm 62, cửa mở rộng ra, thì — ông đoàn Jung đây — có một cái xác chết công queo trong đó. Xác người Việt-Nam chết vì Tự-do, Bắc-ai và Bình-đăng của người Tây.

Tự-do Bắc-ai và Bình-đăng van tuổi!

Một triệu người gầy, tro còn bỏ bộ xương, đứng ngửa lên nhưa một tên thực dân Pháp ngồi trên những bó gạo, giờ lên một cái biển đỏ mây chữ « Defense de donner à manger » tự do chết đói!

Bình-đăng? Một tên thực dân khác lấy tay móc họng một người Nam có « nốt » dân này nhốt chung quanh: bình-đăng mà bị coi khinh hơn con vật.

— Con bác-à? Nhà tù đầy rẫy kia, chánh-trị-phạm tội hàng lũ, chờ đem bán. Ngồi ta có thể lấy câu Kiền này của ông Quang Phòng để để ở dưới bức tranh tay viết chánh-trị-phạm Việt-Nam.

Hoành hành hơn sáu mươi năm,

Lâm nên động địa kinh thiên

Văn và hoa xưa nay vẫn đi với nhau. Ở trong cuộc triển lãm này, có những bức họa lấy kiểu, được nhiều người chú ý.

Đã mĩa quan lại Việt Nam ăn lễ dân đen để dút cho tây:

Mười anh quan lại cả mười.

Bàn nơi khổ rách đất trời quẩn hồng.

Đã mĩa mai bọn thực dân ăn hết xương tủy dân Việt-Nam. Một bên thì chết đói, một bên thì dút tay nhau nhay nhót:

Quần là áo lượt rong chơi.

Tiền Annam đã cung rồi to chi!

Đã mĩa mai bọn người quên thù mất nước, đi với tây để hại người mình (tranh vẽ một người Nam bị dốt vào giường chim. Tây ngồi giữa, có hôm súng dao, bên cạnh có một cô gái Việt-Nam).

Trong vòng súng đạn giương trần,

Kẻ lạng hàm sói, giết thân tôi đời.

Đã dưới bức vẽ một người tây đem vàng:

Lừa dân đói nước hết đường.

Quý hồ có ngọc có vàng thì thôi.

Đã dưới bức vẽ tây heo đứng trước mấy người chết đói:

Bao người chết đói vì tôi.

Tiền sau ai phải tội rồi đây cho?

Đã dưới bức vẽ tây đeo mặt nạ cười, mà tay thì bóp cổ người dân Nam:

Mưu ma chước quỷ có thể.

Mượn mặt đạo đức đánh lừa dân đen!

Kể cho hết những mưu thâm độc của người Pháp và những câu kịch lay, cung-oán lay của ông Quang-Phòng chế riêu họ ra đây, còn dài. Thời, ta không nói đến họ nữa. Chờ đi về, cũng như người Nhật, đã cho họ đi về nhà họ vậy. Cái chính-sách thực dân tàn ác, thâm hiểm, nguy hại đến như thế, tồn tại làm sao cho được? Không nước này can thiệp thì cũng phải có nước kia lên tiếng. Chả nhẽ thế giới này chỉ toàn là « bọn ăn người » cả hay sao?

VỮ BÀNG

(xem tiếp trang 27)

MỘT VÀI DẤU HIỆU THÍCH-HỢP CHO BINH-GIA VIỆT-NAM SAU NÀY

của NGUYỄN HUYỀN TÍNH

Bình-phục của binh-gia chế theo một kiểu riêng và trên áo, trên mũ, có đính những dấu hiệu bằng kim-loại hoặc bằng dạ thêu chỉ vàng, chỉ bạc,

Bình-phục mỗi nước một khác và đến ngay ở trong một nước cũng đã thấy nhiều kiểu binh-phục khác nhau để phân biệt những sĩ-quan, binh-lính thuộc hải, lục, không-quân hay những quân-đoàn phụ-thuộc. Không những thế, binh-gia lại còn phân biệt: quần áo mặc lúc đi ngoài phố, quần áo mặc lúc làm việc hay lúc luyện-tập, quần áo mặc khi đi dự một cuộc đại-lễ hay duyệt-binh, và sau cùng, quần áo mặc lúc lên đường ra mặt trận.

Tùy theo từng nước và tùy theo từng mùa, binh-phục may bằng vải, dạ, len, hoặc da trắng, hoặc nhuộm màu: màu xanh da trời, màu xanh-nước biển, màu xanh lá-mạ, màu vàng « đất đỏ », màu đen nhậm và màu « gió ».

Những dấu hiệu mang trên mũ, chế bằng kim-loại, đồng, kẽm, đồng mạ bạc, mạ vàng, hoặc làm bằng dạ nhiều màu trên thêu, chỉ vàng, chỉ bạc. Những dấu hiệu « trong trướng » đó không một kẻ nào giống nhau và từ trước đến giờ chưa một nước nào chịu « cấp mẫu » dấu hiệu của một nước khác.

Ngoài những dấu hiệu đeo trên mũ, lại

còn có những dấu hiệu mang nơi cổ áo hoặc nơi trước ngực hay nơi cánh tay, chỗ gần vai.

Cũng như những dấu hiệu mang trên mũ, kiểu dấu hiệu này thường dùng để phân biệt phẩm-trai.

Dùng để phân biệt phẩm-trai trong nhà binh, đã có những « lon », những dấu hiệu riêng (ngôi sao, cánh lá, đoá hoa, thanh kiếm) thêu bằng kim tuyến hoặc làm bằng kim loại, khi đeo ở mũ, khi đeo ở cổ áo, ở hai ống tay áo hay mặc ở hai bên « ngực » vai.

Dưới đây là tóm tắt tình cách của ba thứ dấu hiệu trên Binh-phục của quân đội:

Dấu hiệu trên mũ (macaron).

Dấu hiệu nơi cổ áo, ngực, cánh tay áo (insignes và écussons).

Dấu hiệu phẩm-trai (galons và parlements).

Dấu hiệu trên mũ

Binh-gia các nước trên hoàn cầu đang rất nhiều kiểu mũ: mũ « hươu nai » không « lon » ở phía trên (kepi); mũ « người trai » « lon » ở phía trên (casquette), mũ « nón » (héret); mũ « lính thủy » (thommet) mũ không có vành (casque) bằng thép có bọc vải hoặc bằng gỗ sơn bằng thép.

Những dấu hiệu mang trên mũ phân biệt phẩm-trai của các bậc sĩ-quan: lục, thủy, không. Một vài khi dùng để nhận ra các chức, tước, tỉ-du như sau đây:

QUÝ NGÀI CHỈ NÊN DÙNG XIGAR VÀ TABAC

LION và MICANON

(âm giọng và hát rất thông)

Bán buôn tại: PACIC, 280 phố Huế HÀ NỘI — Tam Cường, 80 Hàng Đường

Có hai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và tương-thiện thì chỉ có cách là MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG-ĐƯƠNG

Lục-Quân Nhật-bản dùng mũ lưỡi trai mềm trên mũ về phía trước, có thêm một ngôi sao năm nhánh ».

Dấu hiệu « ngôi sao » chỉ để cho ta biết rằng người đội mũ có thêm dấu hiệu đó là một người trong lục-quân chứ không báo rõ cho ta biết người ấy là sĩ-quan, lính, cai, đội.

Trái lại, trong Hải-quân Nhật-bản, dấu hiệu trên mũ không những dùng để phân biệt đội Hải-quân với Lục-quân, mà lại còn chỉ rõ cả chức tước những người mang dấu hiệu đó. Dấu hiệu Hải-quân Nhật là một chiếc mỏ neo thêu giữa một đóa-hoa anh-đào vì anh-đào (Sakura) là một trong những thứ hoa cao-quí của dân tộc Nhật bản.

Tùy theo dấu hiệu thêu to hay nhỏ, hình bầu-dục hay hình quả tim để ngược và tùy theo đóa-hoa anh-đào đã nở rồi hay còn « hàm tiếu », ta có thể nhận ra một « hạ-sĩ-quan » hay một « cao-cấp quân-quan » trong hạm-đội Thiên-hoàng.

Hồi còn đóng trên đất Đông-dương, lục-quân Pháp dùng dấu hiệu mỏ neo thêu trên mũ. Dấu hiệu đó sẽ dễ giống của Hải-quân Pháp là vì đội lục-quân thuộc địa khi xưa thuộc đội lục-chiến của Hải-quân (infanterie de marine) do các tàu chiến chở đi để đánh người, chiếm đất. Không-quân Pháp dùng dấu hiệu hai cánh diều-hầu dính trên vành mũ. Dấu hiệu cánh diều-hầu hoặc cánh phượng-hoàng được dùng rất nhiều trên binh-phục không-quân các nước, khác nhau họa chăng ở chỗ sắp đặt hai chiếc cánh hoặc ở màu sắc, mẫu thêu. Không-quân thường lấy diều-hầu và phượng-hoàng làm dấu hiệu, vì hai giống chim đó vừa bay cao, vừa bay nhanh mà lại còn « anh hùng » lắm.

Hải-quân các nước thường dùng dấu hiệu mỏ neo có một khi trong thủy dấu

hiệu mỏ-neo thì ai cũng nghĩ ngay đến những ngày « đập-đền » trên mặt sóng.

Còn về lục-quân thì kiểu dấu hiệu lạ ra nhiều lắm: « nỏ thanh kiếm », sao quả « lựu-dạn », nỏ « ngọn giáo », nỏ tom lại, tất cả các thứ mà có thể làm cho ta tưởng đến những trận giao tranh hãi hùng trên chiến-địa.

Dấu hiệu nỏ, giáo, sao, nỏ, cánh tay áo

Dùng để phân biệt các đoàn quân, các cơ binh, có những dấu hiệu thêu kim tuyến trên nền dạ nhiều màu, đeo nơi cổ áo, hoặc mặc ở trước ngực hay trên cánh tay áo, phía gần vai.

Ngày trước, lục-quân Pháp ở Đông-dương dùng nhiều kiểu dấu hiệu: dấu hiệu « mỏ-neo » màu vàng, đỏ, xanh, dạ cam, thêu trên dạ đen, hoặc đã nở rồi biệ các cơ binh « người Pháp » « người Nam », các cơ « pháo-tử », « lính gác trường bay », dấu hiệu « quả lựu dạn », « màu xanh lá cây » của cơ binh « Lê-dương », dấu hiệu « chùm lá » của đội « lính nhà thuốc ». Trên tay áo các binh sĩ lại còn có những dấu hiệu thêu hình « bánh xe » hình « hai khẩu súng liên thanh nhau » hình « hai khẩu súng liên thanh chéo nhau » và nhiều kiểu nữa khiến cho ta có thể nhận biết được « nghề » của từng người vì mỗi một người lính thủy có nghề, mỗi một người lính thợ hay lính giữ một việc « đặc biệt » đều có đeo dấu hiệu.

Hồi Âu-châu đại-chiến (1914-1918) nhờ có những màu sắc các dấu hiệu hình chữ nhật đeo trên cổ áo của những binh lính Đức bị bắt làm tù binh sau một trận giao phong mà người ta có thể biết đại khái một vài điều quân hệ về quân sự, chẳng hạn như đoàn biệt đội quân xứ Bavière bị đánh thiệt hại, đội quân xứ Wurtemberg hiện đóng ở

hữu dục, đại-đội quân Prussiens đã xuất trận để cản quân Đông-minh....

Gần đây, những khi gặp thủy-binh Nhật đi chơi ngoài phố, trên bộ y-phục màu trắng viền xanh lơ nhận thấy nhiều dấu hiệu thêu nơi cánh tay. Những dấu hiệu đó cũng cùng loại với các dấu hiệu trên và công dụng cũng như thế.

Dấu hiệu phẩm trật

Trong quân-đội từ viên Tổng-tư lệnh xuống đến một người lính thường, có chia ra nhiều trật và cách chia « thứ bậc » trong binh-gia thì ở các nước trên hoàn-cầu cũng na ná giống nhau và đại khái như sau đây :

Trên hàng lính có các hạ-sĩ-quan, từ cai, đội lên đến chánh-quân.

Phân các hạ sĩ-quan là các sĩ-quan : Thiếu-úy (quan một) Trung-úy (quan hai) Đại-úy (quan ba).

Trên các sĩ-quan là các cao-cấp quân-quan từ Thiếu-tá (quan tư), cho đến Đại-tá (quan năm).

Trên nữa là các thượng-quan :

Về Lục-quân, Không-quân thì có :

Thiếu-trưởng (quan sáu coi một lữ-đoàn)

Trung-lương (quan sáu coi một sư-đoàn).

Bại-vương (quan sáu coi một quân-đoàn).

Về Hải-quân thì có :

Pho-đô-đốc (quan sáu coi một hạm-đội).

Đô-đốc (quan sáu coi một liên-đội).

Đại-đô-đốc (quan sáu coi một hạm-đội).

Trên cùng về ngạch thượng-quan là các vị Tổng-chỉ-huy. Chức đó, tùy từng nước sẽ gọi là Thống-chế, Thống-trưởng, Chánh-tham-mưu, Tổng-tư-lệnh.

Tùy theo phẩm trật, binh-phục sẽ mang những dấu hiệu khác nhau :

Binh-gia nước Pháp dùng những lon « lon » lớn « vàng » lon « bạc », khoanh ở nơi

cánh tay áo, luồn qua ngũ vai và « đánh

đai » lấy những chiếc mũ lưỡi trai bằng gia. Các hàng Cai mang « lon » lớn đỏ chót, Đại-mang lon vàng chót, Quân-mang một khoanh lon bạc. Từ quan một đến quan năm thì đeo từ một đến năm lon. Các quan sáu đều mang « sao » vàng, từ m 1 ngôi sao đến bốn, năm ngôi thêu trên tay áo và mũ.

Lục-quân Nhật dùng những dấu hiệu hình chữ nhật bằng dạ đỏ, thêu vàng, đeo hai bên cổ áo hoặc ở ngực để phân biệt chức tước. Tùy theo là gia không viền vàng, dạ có mép vàng, « sao » thêu bằng vải hoặc « sao » bằng kền đính trên vạch kim-tuyến mà phân biệt được các chức cao, thấp trong Hoàng-quân.

Thủy-quân Nhật-bản dùng dấu hiệu « ngư vai » bằng dạ đen thêu vạch « kim tuyến » và có đính hoa anh-đào cũng thêu bằng kim-tuyến.

Trong hải-quân các nước trên hoàn cầu, lại còn có sự phân biệt phẩm trật và ngạch bằng màu sắc nền gia mà trên có thêu lon.

Tùy theo từng nước và tùy theo các màu xanh, đỏ, tím, sẫm, đen mà người ta có thể nhận biết một Thiếu-úy kỹ-sư hải-quân, một Hải-quân trung-úy chuyên môn về điện, một Hải-quân Trung-úy chuyên môn về đại-bác hoặc về hải-học.

Một vài kiểu dấu hiệu thích-hợp cho binh-gia Việt-nam sau này

Sau khi nói về các dấu hiệu trên binh-phục các cường-quốc, xin trình bày một vài kiểu dấu hiệu có thể thích-hợp với quân-đội Việt-nam nếu một mai những đội quân người Nam được thành lập.

Ngày nay, nước Việt-nam độc-lập ở vào một trường-hợp đặc-biệt, không có bộ-binh, nhưng ta đừng nên vì thế mà không dự-định một nước Việt-nam

BÌNH

Loa ở vai và dấu hiệu mũ của
hải, lục, không quân tại đây:
LON: HẢI SĨ QUAN: (hải, đối,
quân).
HẢI SĨ QUAN: Thiếu tá, (quân,
mộ), Trung úy (quân hải), Đại
úy (quân hải).
HẢI SĨ QUAN CAO CẤP: Thiếu
tá (quân hải), Trung tá (quân hải)
và quân năm, Đại tá (quân
năm).
VI HƯỚNG QUAN: (quân
sáu) Thiếu tướng (Pho Đô đốc), Đại
tướng (Đại Đô đốc).
V HƯỚNG QUAN: Tổng tư
lệnh (Đại Đô đốc).

VE HẢI QUAN: Loai màu xanh
thâm. Loai của Hải tướng cấp trên
2 quân kiểm tuyền và một, một
đôi vàng kim tuyền, nhưng đại
sao của đại đô đốc, cũng theo kim
tuyền.
VE LỤC QUAN: Loai màu đỏ,
Loai của Lục tướng cấp trên 2
thành, kim tuyền và một, một
đôi vàng kim tuyền, nhưng đại
sao của các hàng thượng-quân
(đôi theo hàng kim tuyền).

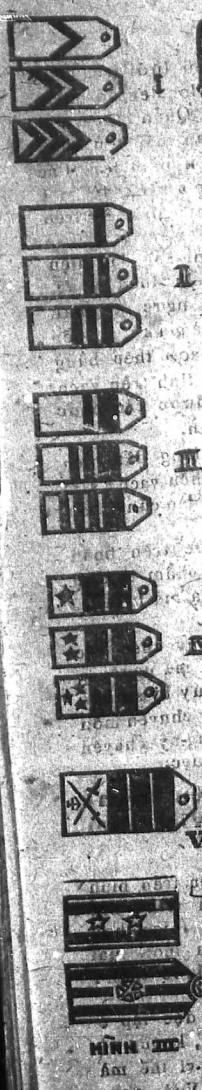
VE KHÔNG QUAN: Loai màu
xanh da trời. Loai của Không
tướng cấp trên 2 thành, kim tuyền
và một đôi cánh phượng
hoàng và một đôi cánh phượng
hoàng kim tuyền. Loai đại
sao của các hàng thượng-quân
theo hàng kim tuyền.

Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (Lục-quân), sau
(không-quân).
Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).
Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).

Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).
Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).
Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).

Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).
Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).
Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).

Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).
Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).
Loai của phi tuyền trên nền
vàng của (không-quân).



hoàn-toàn độc lập ngay mai có những
chiến-sĩ Việt-nam tự đương ra giữ
glà đất nước. Nhiều người có thể cho
là sớm quá. Nhưng một nhà chủ-tịch-khách
đã nói: Thà đi tìm cơ hội chết sai lầm
còn hơn là không đi tìm một tí gì hết.

Cũng như tôi đã ban trong số báo
trước, các dấu hiệu của hải, lục, không-
quân sẽ dùng ba màu và ba kiểu khác
nhau:

Lục quân dùng màu đỏ (màu máu) và
dấu hiệu mũi tên (chỉ có tiền chữ không
cột mũi).

Hải quân dùng màu xanh thẫm (màu
nước biển) và dấu hiệu mỏ neo.

Không quân dùng màu xanh nhạt (màu
đại dương) và dấu hiệu đôi cánh phượng-
hoàng.

Nhưng dấu hiệu do theo hàng chỉ
tướng nên cần giả (màu kim tuyền đỏ, sẽ
cấp, nhưng dùng kim tuyền cho đẹp
màu).

Song le, tôi nghĩ rằng tiền phụng phi
vẽ lon vàng lon bạc thừa dùng để mua
chiến-cụ còn hơn. Tuy không đẹp mắt
cho lắm nhưng đều do không lấy gì
màu quân họ. Một tấm gương ngay trước
mắt: Những quân ba, quân tư, lon vàng
chơi lợi, huy chương đại nghệ của quân
đội Pháp đã tỏ ra rất nên kếm trọng
dưới trướng đánh nhau vừa qua và là
nền nên rằng lục này không cần chọn
nước sơn hào nhoáng mà chỉ nên làm
lấy thin gồ lổ.

Cũng như những dấu hiệu của trên
mũ bằng giả màu đỏ và xanh thẫm xanh
nhạt, nhưng lon chỉ chữ trước đó trên
ngón vai cũng bằng thứ giả đồng màu:
lon đỏ dùng cho lục quân, lon xanh thẫm
dùng cho hải quân và lon xanh nhạt
dùng cho không quân. Các hàng cai,
đội, quân năm, từ một đến 9 lon, theo
hình chữ nhật. Dấu hiệu mũ hình vuông
và theo, dân dĩ.

Các sĩ quan từ trung úy đến Đại úy đeo
từ 1 lon đến 3 lon thẳng. Dấu hiệu mũ
hình tròn.

Các cấp quan quân từ thiếu tá đến
Đại tá, đeo một lon to gấp hai lon thường
và từ 1 đến 3 lon thường bên cạnh dấu
hiệu mũ hình bầu dục.

Các hàng thượng quan (từ Thiếu-tướng
đến Đại-tướng và từ Phó Đô-đốc đến
Đại Đô-đốc) đều mang hai lon to và từ 1
đến 3 «ngôi sao» theo kim tuyền.

Các vị Tổng-chỉ-huy (Hải tướng, Lục
tướng, không tướng) đều mang ba lon to
và trên ngũ vai có thêm kim tuyền hai
thành kiểm tuyền chiếc mỏ neo, hoặc
mũi tên, hoặc chiếc cánh phượng-hoàng.

Dấu hiệu mũ của các thượng quan theo
cánh là bao bọc lấy: chiếc mỏ neo với
ba đợt thủy ba nếu là hải quân, mũi tên
bầu qua ba đường thẳng nếu là lục-quân,
và cánh phượng hay trên ba tầng mây,
chỉ bằng ba nét cong, nếu là không quân.
Dấu hiệu mũ của ba vị Tổng-chỉ-huy cũng
thêm cánh là, nhưng có thêm hai thành
kiểm-tuyền và trong dấu hiệu của vị Tổng
chỉ-huy không quân sẽ có cả một con
chim phượng-hoàng đủ cả mỏ, cánh và
móng.

KẾT LUẬN: Lần giở những trang lịch-sử
hoặc hùng-trang, hoặc bi-đặt, ta nhận thấy
nước Việt-Nam ta đã từng có một dĩ-vãng
rất vẻ vang.

Ngày nay, nghìn-cửu đến một vài kiểu
dấu hiệu cho binh-gia Việt-Nam sau này, tôi
không khỏi hồi tưởng đến những bộ áo
cầm-bạo màu lục, màu lam, màu hồng, có
thêm hồ thên rồng nơi bờ-rũ, đã phủ lên
những tấm thân yam về của các vị anh-
hùng Việt-Nam mà mũ trùm bên da từng
viết bao nhiêu thiên anh-tung ca trên sử-sách.

NGUYỄN HUYỀN TỈNH

Chấn chỉnh quan-trường

của LÊ VĂN HỒ

Chức quyền

Trước đây, hồi còn cuộc đô-hộ Pháp, quan-lai có khi là tất cả, khi người Pháp cần dùng đến. Khi họ không có sự cần dùng, thì quan chẳng còn là cái gì.

Nay cần phải ấn-định chức quyền của quan-lai cho thật minh-bạch rõ ràng, để quan biết quyền-lợi và nghĩa-vụ của mình một cách đích xác, để khỏi là nạn-nhân của nền hành-chính không được rõ ràng, và cũng để quần chúng nhận những điều luật rõ-mờ mà toàn tâm dụng quyền-thể. Và nhất là để có ý-niệm rõ rệt về quyền-lực, trách-nhiệm mình, quan-lai có thể tự-do theo sáng-kiến làm những việc lợi dân, ích nước.

Chức quyền các quan đầu tỉnh

Có thể định chức quyền các quan đầu tỉnh như thế này:

1-) Quan đầu tỉnh có quyền kiểm soát, trách cứ, triệu tập tất cả các quan-lai văn, võ ở trong tỉnh, kể cả các viên chức các ngạch chuyên môn khác.

2-) Quan đầu tỉnh cai trị tất cả nhân dân trong tỉnh, và do đó có quyền triệu tập các văn-thần, hào-trưởng, thanh-niên,... để dò hỏi ý-kiến về một việc gì hay ủy cho hành-động một công việc gì hợp với pháp luật.

3-) Quan đầu tỉnh có toàn quyền để bổ dụng linh cơ, linh cơ, linh cảnh-sát, hương-sư, chức-dịch hàng tổng, hàng xã, phê ký văn-băng.

4-) Quan đầu tỉnh có toàn quyền xử trí việc tương tranh về ngôi thờ đình trung, về danh sách, hội đồng kỳ-nghê xã, về sự lễ lễ thần kỳ.

5-) Quan đầu tỉnh có quyền cách, bãi, cho từ-dịch các chức-dịch hàng tổng, hàng xã, hương-sư, linh lệ, linh cơ, linh cảnh-sát trong tỉnh.

6-) Quan đầu tỉnh có quyền chuyển-chuyển các ông thông-phân, thông-sư, linh lệ, linh cơ, nội trong địa hạt tỉnh mình, nhưng phải bẩm qua Kinh-lược rõ.

7-) Quan đầu tỉnh có thể cho phép các quan chức, nha-lai, tổng lý trong tỉnh nghỉ tới 15 ngày, nhưng phải bẩm quan Kinh-lược biết.

8-) Quan đầu tỉnh có quyền tư thường phẩm hàm, huy-chương, tướng lục cho các quan-lai, chức-dịch dưới quyền.

9-) Quan đầu tỉnh sẽ hợp lực với các quan chức, thân-hào, trong tỉnh lập sổ ngân-sách dự-toán hàng tỉnh. Sẽ có những khoản chi tiêu về quốc-hội, quốc-lễ và cứu-tế xã-hội.

10-) Quan đầu tỉnh có quyền cho phép các thôn xã dùng những món tiền ký lại Nông-phổ ngân-hàng nhưng không quá số 5.000 bạc. Trên số đó, phải được quản kinh-lược duyệt-ry.

11-) Quan đầu tỉnh không bắt buộc phải ngồi làm việc luôn tại văn-phòng, để có thì giờ đi kinh-lý ít ra mỗi tháng 10 ngày để kiểm soát kết quả cai-trị và thân dân, khuyến dân.

12-) Quan đầu tỉnh khám mạt-hoàng-đế trong các lễ-tự và các cuộc lễ công, được dân hạt tiếp rước, tôn trọng xứng đáng là một vị mệnh-quan.

Chức quyền quan Thường-tá

1-) Giúp việc quan đầu tỉnh.

2-) Có văn-phòng riêng, đủ để nhai lại, nghiền, thuộc hạ.

3-) Giải quyết các việc thường thay quan đầu tỉnh. Các việc quan trọng phải bẩm quan đầu tỉnh quyết định.

4-) Thay quan đầu tỉnh khi ngài mắc bận hay đi vắng, trong các cuộc lễ công.

Chức quyền các quan đầu hạt

Quan phủ, huyện đầu hạt thay quan đầu tỉnh trị dân, công việc rất phồn-tạp, chức quyền kho lòng mà ấn-định cho mình bạch được. Chúng tôi chỉ phác thảo một vài khoản cốt làm nhẹ bớt gánh nặng của các viên quan đầu hạt, làm cho họ có thêm quyền lực, và có thể cho họ đem sáng kiến ra mưu lợi ích cho dân.

1-) Quan đầu hạt phải hợp tác với quan đầu tỉnh thảo dự-án ngân-sách hàng tỉnh.

2-) Cuối mỗi năm, quan đầu hạt phải đệ một bản tường-trình về các công cuộc có ích lợi chung đã làm trong năm và các công cuộc sẽ làm năm sau với công quỹ các xã. Quan đầu hạt có quyền dùng tiền công quỹ các xã làm việc ích chung, sau khi xin phép quan đầu tỉnh.

3-) Viên chức các ngạch khác không được quyền hạch hỏi, quấy rối các quan đầu hạt bất luận bằng cách gì.

4-) Quan đầu hạt có toàn quyền xử lý các việc thuộc ngôi thứ, lễ-tự, hoặc sẽ được quan đầu tỉnh nhượng cho mấy chức quyền đó.

5-) Quan đầu hạt không bắt buộc phải ngồi luôn luôn ở công-đường. Mỗi tháng ít nhất phải kinh-lý, xúc-tiếp với dân hạt trong 10 ngày.

6-) Một tháng phải lên tỉnh-đường một vài lần.

7-) Khi muốn tư-thường các chức-dịch hay là muốn cách bãi họ, quan đầu tỉnh bắt buộc phải hỏi ý kiến quan đầu hạt trước.

8-) Quan đầu hạt sẽ không phải chịu trách-nhiệm về những sự chậm trễ hay vụng dại của các nhân-viên các sở chuyên-môn khác như nợ Nông-phổ, tiền phạt nha Thường-chính để điều chủ thần đắp đê bị vỡ...

9-) Quan đầu hạt chỉ thuộc quyền quan đầu tỉnh, chỉ quan đầu tỉnh cho diêm số về

chức-vụ, và hạnh-kiểm được thôi. Không ai có quyền trách-cập.

Các chức-quyền ngạch Tư-pháp hiện nay đại khái đã ấn-định rõ rệt, có thay đổi cũng không có những sự thay đổi to tát lắm.

Nhậm sở

Đánh rằng làm quan là giúp dân giúp nước, chứ không phải là đi buôn, cốt tìm lợi-dịa. Cụ Nguyễn công Trứ đang làm Tổng đốc phải giảng dạy lâu chức doanh-diện chánh-sư bỏ đi miền đông chèo nước mướn mà cũng làm nên sự nghiệp giúp dân giúp nước như thường. Hai hạt Kim-sơn, Tiền-hải ngày nay còn ghi công đức. Một ông quan xứng đáng thì lệnh trên đặt vào đâu cũng làm được những việc xứng đáng.

Nhưng bao giờ cũng cần phải khuyến-kích người hay và trơng-giới kẻ dở.

Ài ai cũng nhận rằng nơi này buồn, nơi kia vui, hạt này khó trị, hạt kia dễ trị, hạt này dân thuần, hạt kia dân ngu và bướng.

Và hạt thủ phủ thuần thực thì quan dễ làm việc ích chung. Hạt nghèo-khó, bướng bỉnh thì quan khó lòng làm việc ích.

Vậy nên chia các tỉnh, các hạt ra làm nhiều hạng tùy theo mỗi sự quản-hệ về sự khó cai trị và dễ cai trị.

Và quan lại cũng vậy, nên tùy theo tài-học, đức-hành, phẩm-trật mà chia làm nhiều hạng trên dưới khác nhau.

Ông quan hạng nhất thì bỏ vào hạt hạng nhất, hạng nhì thì bỏ hạt hạng nhì v. v....

Bỏ những quan-lai tập-sự vào một nhậm sở quan-trọng thì thật là thất sách vô cùng, và bất công là khác nữa.

Chia hạng các nhậm-sở, chia thứ tự các quan, làm thế sẽ tránh khỏi những sự chạy chọt của những vị quan thiếu lương-tâm lúc nào cũng coi nhậm-sở như cái mồi vậy.

Thăng chức

Không dùng cách thăng theo niên-hạn. Làm thế quan-lai thăng chức như cái máy, không có nghĩa gì.

Toàn do cách lựa chọn. Phải bỏ cách phê diêm quan-lai, như phê bài học-trò. Có người

được tới 20 điểm. Hai mươi điểm là điểm tốt cũng, là hoàn toàn vô khuyết. Đời này làm gì có sự hoàn toàn. Ngạc còn có vết.

Và chẳng có ông quan dân tinh để tính, có ông kho tính nghị quyết.

Mỗi ông dân tinh một tính, cho điểm một cách. Nhưng trước đây ông Thống-sứ Pháp hay Hội đồng thăng thưởng có biết thế cho đâu!

Giá trị một ông quan đã ở con số, thì cứ lấy những con số mà so sánh kém hơn. Nhiều người bị oan ức.

Nay phải dựa vào những chứng cứ xác thực mà xét đoán, đánh giá một ông quan.

Đại khái cho điểm số từng ngạch như thế này:

1. Sức khỏe 2. Thánh - liêm 3. Cần mẫn 4. Túc đức (đạo đức đối với đời tư) 5. Công - đức (đạo đức đối với việc công) 6. Học vấn, thực lực 7. Tư cách làm thủ hiến 8. Tư cách sáng kiến và thực hiện 9. Ảnh hưởng đối với dân chúng và người giúp việc 10. Kết quả thành - hiệu 11. Tư tưởng.

Phải công bằng. Nếu phê điểm ở trên hay ở dưới sự thật thì quan dân hạt sẽ phải trưng bằng chứng xác thực ra.

Chấn chỉnh đạo đức

Tức là khôi phục nền đạo đức cổ-hữu của quan-trưởng.

Nếu ngày nay có những quan-lại tham ô là tại nền đạo đức lún xuống thấp quá. Vậy phải dùng đủ cách để nâng cao nền đạo đức đó lên.

PHÒNG XEM BỆNH

BÁC-SỸ PHÁT

21 phố Hàng Bún

(Lý Thường Kiệt).

Số phố Sinh-tử,

trận viện Tê-sinh.

Buổi sáng: từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30

Buổi chiều: từ 1 giờ đến 7 giờ

Tăng lương bổng

Muốn người ta khỏi ăn vạ, thì phải cho người ta no. Niền bổng các vị Thường Thư được tăng, tướng cũng nên tăng lương cho quan lại. May ra vì thế mà đỡ cái nạn vi-thiêng. Và cho họ có đủ cách tiện lợi làm việc công như xe cộ, lính tráng v. v.

Tuyên-thệ

Pháp-luật nhiều khi không mạnh bằng thần-quyền. Muốn quan-lại giữ vững được lương-tâm trước ma tham-dục ta nên khởi-phục lại lệ tuyên-thệ đời Lý xưa kia.

Một ông quan trước khi nhận chức phải ra đình chùa đến miếu nào thiêng, hoặc ra nhà thờ nếu là người theo đạo Gia-tô, tuyên-thệ có đồng ý quan chức thần-hào chứng-kiến. Mỗi khi nhận chức mới phải tuyên-thệ một lần. Và muốn luôn-luôn nhớ lời thề, mỗi năm toàn thể quan-lại trong tỉnh phải họp nhau lại một nơi đình-chùa thề nguyền, từ quan dân tinh trở xuống đều phải tuyên-hệ. Lễ tuyên-hệ sẽ cử hành rất tôn nghiêm, theo lối cổ để người tuyên-thệ phải thấy có cái gì thiêng-liêng đáng sợ và do đó không bao giờ dám mạnh làm trái với lời thề.

Lập viện Đô-sát

Về mặt pháp-luật, cần phải đặt lại viện Đô-sát, để thanh-tra những hành-dộng của quan-trưởng.

Viện này sẽ đặt dưới quyền quan-Kinh-lược, và gồm có những quan thanh-tra lựa trong các quan Hành-chính, Tư-pháp và người thuộc giới văn-thân, hào-trưởng ước 10, 15 vị sung vào ủy-ban trung ương quyết định các việc do các phân-viên các tỉnh hạt bậm về. Đại hội ban trung-ương viện Đô-sát (mỗi xứ có một ban trung-ương) kết tội thì không còn kén ga vào dân được nữa. Đứng đầu viện là quan Đô-Ngự-sứ lựa trong các quan-lai thanh-liêm nhậm, hằng tinh nhất, hoặc có thể ủy-nhiệm cho một vị văn-thân danh-vọng, trong sạch.

Mỗi tỉnh có một quan Ngự-sứ chuyên việc thanh-tra, quyền hành như một vị Chánh sở Liêm-phong.

Quan Ngự-sứ sẽ tiếp các đơn khiếu nại của dân. Ông này sẽ cảnh cáo các quan và khiển trách, khuyến dụ các vị quan xét ra không được dưng dãn. Những vị quan ăn hối lộ, làm hại dân hai nước cần bị nghiêm trị, đưa ra tòa án và các báo-chí sẽ đăng tội trạng của họ lên cho các tầng lớp dân chúng đều biết rõ.

Phản quyền

Tức là bớt trách-nhiệm của quan lại đi, tức là bớt bớt những dịp thuận-tiện cho tệ tham-nhũng.

Muốn thế cần phải phản-quyền. Đại khái cũng như việc phản-quyền tư-pháp. Quan lại sẽ không phải chịu trách-nhiệm về việc đề-diệu, trách-nhiệm ấy về sở Tri-thủy. Có thể đặt ra một ngạch quan giúp việc các quan đầu hạt, như kiểu các quan Châu-úy, Phó tri-châu ở Thượng-đư. Như thế quyền sẽ chia ra, quan đỡ bận mà những dịp những lạm-cũng bớt. Hai vấn-đề sau, đã nói trong số báo trước, các bạn nên tìm đọc.

Chấn chỉnh lý-gi

Quan tham một phần vì dân ngu dốt cứ đem đầu lông tể vào công môn. Vậy muốn trừ tiết nạn tham-nhũng, cũng cần phải chấn-chỉnh luôn ngạch lý-gi và dân-quê. Khi họ đã biết thế nào là quyền lợi, thế nào là nghĩa-vụ người dân, thì tất họ sẽ không còn bợ dãi đem thịt đến miệng hùm nữa.

Vấn-đề này sẽ bàn kỹ trong một số sau.

Công-đức

Ta mất nước non một thế-kỷ nay, sống bơ vơ không lý-lưỡng, không mục-dịch không hy-vọng. Nay đã có một tổ-quốc đề phụng-thờ, một lý-tưởng, một mục-dịch đề

đặt tới, một hy-vọng để thực hiện. Vậy ta phải sống thật, sống hằng hai, sống mạnh mẽ, với tất cả ý-chí, với tất cả tâm-hồn.

Ta phải luyện lấy cái tư-tưởng quốc gia, cho mạnh mẽ, kiên cố, cai trị cho quốc-gia, làm quan cho quốc-gia, xử kiện cho quốc-gia, xuất xử hành tàng, nhất-nhất đều phải nghĩ đến quốc-gia, vì quốc-gia, lợi cho quốc-gia.

Phải coi việc làm quan là một sứ-mệnh thiêng-liêng, sứ-mệnh chân-dải dân, bảo-hộ dân, giáo-hóa dân, sứ-mệnh phủ Vua giúp nước.

Chớ coi làm quan là một nghề. Chớ coi làm quan là một cách kiếm ăn, làm giàu bĩ đời.

Phải diu-dải kẻ đang đi, nâng đỡ kẻ sắp ngã, và treo gương cho đoàn hậu tiến cùng soi.

Đến đây, chúng tôi xin kết luận vấn đề thế này:

Chương-trình nào cũng vậy, phương sách nào cũng thế, chỉ có giá-trị ở chỗ thực hành. Tân-pháp của Vương-an Thạch, chính sách của Hồ qui Ly hay biết chừng nào, lời dạy của Hồ quốc biết chừng nào, vậy mà thực hành không đặc pháp, thì hành không đặc nhân, thành ra chỉ khiến cho dân gian oán giận, và kết-quả không đáp sự chờ mong. Vậy cần chú ý đặc biệt đến chỗ thực hành và người thực hành.

Nếu quan-lai thành-thực muốn cho nước mạnh, thì chắc chắn quan-trưởng phải khả hơn, không xấu xa một cách đáng thương như bây giờ.

LÊ VĂN-HỒ

BỘ CHỈ MARQUE « 2 cái diu »

DOUBLE — HACHE

Đến, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn

HÀNG HỢP — 108 HÀNG TRÔNG — HÀ NỘI, GIẤY NÓI, 4-19

DI TÌM MỘT BÀI QUỐC-CA

Hội Khuyến-nhạc, lấy việc « cổ tạo một nền âm-nhạc mới » làm mục-đích, đã tổ-chức một buổi dạ-hội lớn có đánh nhiều bản đàn mới Việt-Nam

Thứ bảy 2 Jain. Lũn dần lên tại nhà hát lớn có một cuộc dạ-hội toàn toàn cả nhạc đã dành riêng cho người Việt-Nam. Đó là một buổi đầu mà hội Khuyến-nhạc đã có can đảm và cố gắng đi. Vì đối với khán giả Việt-Nam rất ít được rèn luyện và chỉ dần về âm nhạc thì đem trình bày những bản đàn cổ điển — đã là bài hát — của các nhạc sĩ Âu-Tây, hội Khuyến Nhạc quả đã có một nguồn vọng cao cả.

Có lẽ vì thế cho nên các nhạc sĩ Âu-Tây đã có những bài anh hùng ca bằng tiếng Việt-Nam của 100 năm, nữ học sinh, những bản âm nhạc Việt-Nam mà họ tạo ra để có không ngoài cái ý định góp vào việc tìm tòi một bài quốc-ca cho nước Việt-Nam.

Rất đáng « Việt-Nam » của nhạc sĩ Hùng-Lân đã được mọi người chú ý. Chưa nói đến người đến coi có đáng theo đây, sự đầu tiên cho ta nhận thấy là nhạc-điệu của bản đàn này cũng trang nghiêm, dần dần.

Ngoài ra mấy bài ca bằng tiếng Việt-Nam khác diễn trình buổi ca-nhạc này không có gì làm đặc biệt lắm, tuy vậy vẫn còn minh và tác phẩm, từ

học sinh của hội Khuyến-Nhạc đã tỏ rõ tài hát trong các bài hát này. Nhưng ông Minh rất có thể hát hay hơn được nữa nếu ông chịu lấy giọng thật của ông mà hát.

Và đây nữa những cái tình tứ của âm-nhạc Âu-Tây, những bản đàn bắt đầu không phải bắt đầu từ ai cũng sáng tác ra được, hãy bắt đầu từ ai cũng dành hay được và bắt đầu từ ai cũng thường thức được: những bản đàn của Beethoven, Schumann, Paderewski, Schubert, Haydn...

Ông Gang và nhất là ông Phiệt đã cho ta hiểu biết cái tài của các ông khi cử chiếc đàn « violon » kéo bài « Concerto » của Bériot và « Romance et Boléro » của

Danla. Cũng như có Vũ-thị-Lộc, đã cử đàn « piano » đánh bài « Arabesque » một cách rất dịu dàng lịch sự.

Tất cả lời ngợi khen là phải dành riêng cho bộ ba thầy đàn: Hiền, Khoát và Giép trong bản đàn « Trio » của Haydn. Nhưng cái tình tứ cực kỳ, sự hiểu rõ triết lý về âm nhạc của ông Giép khi ông say mê kéo bài « Concerto » bài hát của Mendelssohn đã làm mọi người hồi hộp theo dõi tiếng đàn nhẹ nhàng như gió lướt của ông.

Bà ông Giép, Khoát, Hiền và các nhạc sĩ Khuyến-Nhạc chắc đã phải tốn công bao nhiêu khi trình bày buổi Ca-Nhạc này với khán-giá Việt-Nam.

AI MUỐN BIẾT

Các thuốc và các cách điều trị đã các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu theo hai khoa y học và bảo vệ Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê Văn Phấn, y sĩ và bác sĩ y học, chuyên khoa về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc ngữ, sách nói về chữa bệnh phổi, dạ dày, thận, tim, hệ hô hấp liên v.v. sách về sức khỏe nam, khoa đái tháo đường, thư từ mua thuốc hoặc hỏi về thuốc

Nonstop at Hanoi LE VĂN PHẤN, Mécic civil et pharmacien 1115, rue Bâ-vi Sonlay - Tonkin

« Cổ tạo nên một nền âm nhạc mới đó là nguồn động của hội Khuyến-Nhạc » của này có in rõ ở sau tờ chương-trình buổi ca nhạc này.

Sự hoan-hô nhiệt liệt của khán-giá Việt-Nam trong tối đó đã khuyến-khích rất nhiều hội Khuyến Nhạc cố gắng đi cho tới đích.

SON-LÂN TUNG-HIỆP

Chào cờ Việt-Nam

Bản nhạc và lời ca của Hùng-Lân

Việt Nam, minh châu trời Đông Việt Nam nước
thiên tiên rồng Won sộng như gấm hoa uy lịnh một phương
Kỷ vinh quang sáng trưng bên Thái bình dương Từ ngàn xưa thì danh lừng
lấy khắp nơi Tiếng anh hùng tạc ghi núi sông muôn đời Máu ai còn
vương cổ hơ Giục đem tâm thân sẽ với sơn hà Giơ tay cương quyết ta
ôn lời thề ước Hi sinh đem tâm huyết mong báo đền ơn nước Dà thủa này ta thành
gỏi dã ngựa cỡi cỡi Thề trọn niềm trung thành với sơn hà nước Nam

**NHƯNG ANH - HÙNG
TUẦN - QUỐC TRONG
86 NĂM PHÁP ĐO - HỘ**

Nguyễn Khắc Nhu

tức XỨ NHƯ

III

Trung-ương đảng-bộ họp ở làng Sơn-
duong-linh Phố-thọ, xét tình-hệ đã đến
tức thực-hành vũ-trang cách-mạng, nên
quyết-định đến ngày 9 Février thì khắp
miền Trung-du và Trung-hầu xứ Bắc nhất
tức khởi-nghĩa, đem máu và sắt đánh đuổi
độc, hạ quyền thống-trị của giặc Pháp.

Như chúng ta đã biết, V. N. Q. D. Đ.
phân xứ Bắc làm ba chiến-khu và giao
quyền chỉ-huy mỗi chiến-khu cho một viên
nhân phụ-trách. Ông Xứ-Nhu là tổng-tư-
lệnh chiến-khu tây bắc, gồm bốn nơi chiếm-
yếu là Yên-báy, Phố-thọ, Hưng-hóa, Lâm-
thao.

Kỳ ban khởi-bình của đảng đã nhất định
không còn bao xa, ông bắt tay ngay vào
công việc xếp đặt tác-chiến, lấy làng Sơn-
duong làm đại-bản-dân, chế-tạo lựu-dạn
ở nhà đồng-chi Ngụ-đã-đắc-Bằng; chính
ông đêm ngày trông nom những tay chuyên-
môn làm rất cẩn-thận. Bom ấy, đồng-chi
đan-bá ở làng Võng-la đội thùng và gõ-
gánh như người đi chợ, đem phân phát cho
các nơi.

Đồng-thời rèn đúc những gươm trường
đao lớn, để bổ-khuyết vào chỗ rỗng dưng
mà địch không có đủ quân-cấp cho mỗi
chiến-lực. Lại dự bị cả được, ngựa thông,
đừa bò, để phòng hỏa-công.

Chiến-sĩ phần nhiều chọn lựa trong số
đảng-viên trảng-kiền ở mấy làng Võng-la,
Xuân-lãng, La-hào, Sơn-duong, Cao-mại,
Phong-nguyên, Kinh-kê, quanh vùng Phố-
thọ và có tiếng là sto-huýt cách-mạng.
Sau cuộc thử-dụng, người Pháp gien cả
chém thớt, thảng tay đứt phá triệ-hệ tất cả
mấy nông-thôn ấy thành ra đất bằng.

Mỗi ngày, ông Xứ-Nhu hội họp chiến-sĩ
ở trong rừng gần đấy, chỉ bảo họ cách dùng
tác-dạn và dạn dò nã súng cơ-quyết tác-chiến.

Ông hiện-lệnh trong chiến-khu mình
phải nhất-tề khởi-nghĩa vào lúc nửa đêm
mùng 9, rạng ngày 10 Février. Nhưng một
mình không thể hòa phép phân thân đi chỉ
hết mọi chỗ cùng trong một lúc, cho nên
ông phải cử đặt mỗi chỗ có một hai người
hành binh làm trận thay mình, thế có như
phương lược định sẵn.

Việc đánh Yên-báy được phân cho bọn
Bùi-tu, Toàn, Nguyễn-văn-Cận, Nguyễn-
như-Liên, hợp với đồng-chi binh lính ở
hai cơ khổ đỏ, thứ 5 và thứ 6, hẹn nhau
đúng giờ thì ngoài công nội ứng.

Phạm-Nhân tức Đỗ-Đức vâng mệnh đánh
Lâm-thao.

Còn ông thì tự nhận trọng-trách thân
dẫn chiến-sĩ đánh đồn Hưng-hóa. Ông

định nội-đem hôm ấy chiếm cứ được hai
yếu-điểm Lâm-thao Hưng-hóa, thì sáng
hôm sau tiến binh đánh lên ty Phố-thọ.

Rồi đến chiều tối hôm mùng 9 ông triệu
tập chiến-sĩ ở trụ ở nhà Nguyễn-văn-Tuyệt
tức Đỗ-Thủy, làm lễ tế cơ-cập mạng, phân
phát khế-giới và các thứ quân nhu chiến-
cụ cho mỗi người; trong khi những người
thấy mặt ông sắp sửa đánh phủ Lâm-thao,
chém giết trung-bưng ở Yên-báy, ông hàng
đồng đem binh đi công kích đồn Hưng-
hóa.

Với cơ-mưu và chiến-cước đã xếp đặt sẵn
đó hoàn-toàn, ông có thể tự tin đánh đồn
Hưng-hóa tại, ngoài thành công, nhất là
chiếm-sĩ bên ngoài đánh vào toàn thị-bặng
ngược cam-tử, một lòng tin cậy ở tài-năng
điều-khiển rất cha-đạo của cha-trưởng
mình, còn bên trong đồn thì sẵn có đồng-
chí hành-linh chờ đợi hoan-ho như sóng ứng.

Nhưng có ngờ đâu tại vách-mạch rừng,
việc đang mưu toan cơ-chế hử-hình bại-lộ
thế nào không rõ, để cho quân địch phong-
thủy mà phòng-bị từ trước.

Các đảng-phái khác cùng hoạt động bí-
mật rộng rãi bấy giờ, kẻ án V. N. Q. D. Đ.
nói rằng đảng này chưa nhiều phần-tử
hiền-thảo hiền-danh, còn thiếu tinh-thần
cách-mạng, đi đâu cũng vô-ngược tự-khoe,
không biết để cho mọi giặc hạ-hành động cho
vi-dự-dụng gì của đảng, quân địch có và số
chính mỗi chỗ sẵn đánh hơi mà biết trước,
hết thảy, chẳng giấu được gì. Nào Hòn-chi
việc lớn không phải thất-bại lần 3, 4, 5, 6, 7, 8,
đó là thế thật!

Trước-mấy ngày biến-động, viên-quân
đầu Laurent đã có tin mật báo cho biết
rằng quanh miền Hưng-hóa có từng-tích
bọn cá-h-mạng đi lại hội-hợp, trong như
vây, xem xét địa-thế để sắp-phạm đến
vậy. Laurent cấp-pháo-tín ấy và Hà-nội,
chính-phủ đo-hộ cho giám-binh Santucci
lên hợp-lực phòng-thủ.

Đội Hưng-hóa chỉ có độ bốn chục lính,

3 cai, 1 đội. Việc làm trước nhất của Lau-
rent và Santucci là đem lính nơi khác đến
giữ đồn, thay toàn lính nguyên-rà ở đồn
đi nơi khác một cách lặng-lẽ. Việc thay
đổi như thế, cách-mạng-quân tuy-
nhiên không biết, vì thiếu tổ chức đo-hâm.
Hồi 10 giờ tối hôm chủ-nhật 9 Février,
đội đi đánh Hưng-hóa và Lâm-thao. Mỗi
đội đi đánh Hưng-hóa và Lâm-thao. Mỗi
người mang hai quả bom xi-măng và gươm
đao.

Ông Xứ-Nhu điếm-duyệt bốn chục chiến-
sĩ, thân-dẫn họ đi đánh đồn Hưng-hóa.
Đồng-thời, một oác quân cách-mạng ở
Sông-Bô do ngã Phương-giao kéo đến
nhập chiến-cước ở hai toàn gồm chừng
trăm người.

Khoảng 1 giờ đêm, nghĩa-quân đến trước
đồn. Chờ nửa đêm rồi, phá tan cả vùng
không-khí lính-mạch. Lính gác chợt
bắn vào những bóng đen lơ-lơ, đánh
chuông báo hiệu, rồi lui vào đồn trong đả
nghênh-chiến.

Trong lúc ấy nghĩa-quân xé rào lọt vào
đồn ngoại. Ai nấy càng tây-lam-lạ không
thấy đồng-chí binh-lính bên trong có dấu-
nội-ứng gì như đã ước-hẹn với nhau. Mỗi
người bắn tán một câu:

— Quái! Sao không thấy họ nổi lửa làm
hiện, hướng-ứng với ta!

— Là thật! Người gác trên chơi đêm nay
là ai, chứ không phải anh ca Tầm l... Chúng
có là được: ngằn-tiếp hàng hai phát súng.

— Hay là họ để lộ chuyện, bị bắt cứ rồi?
Xứ-Nhu biết không cệ-nội-ứng, là việc
mình hỏng mất một nửa rồi, nhưng đã đến
nước này, không còn cách nào khác hơn là
hy-sinh, quyết-chiến, ông-nhà em chiến-
sĩ!

— Quân ta lên lên! Một là thắng, hai là
chết!

Tức-thời, ông nhảy lên đứng trên một
tường, gọi lính trong đồn mà nói rằng hôm
nay quân đội cách-mạng khắp cả xứ Bắc
cùng khởi-nghĩa, đánh đuổi người tây, khởi-

25

Thái độ Pháp ở Cận đông...

(Tiếp theo trang 4)

phải cái đầu theo mệnh lệnh của Anh. Mỹ trong việc Syria Liban. Việc này càng tỏ rõ cho chúng ta biết rằng địa vị Pháp đối với tam cường Anh, Mỹ, Nga ngày nay rất thấp hơn xưa cũ. Trong việc Syria Pháp chỉ nhằm mắt vào theo mệnh lệnh của một nước đàn anh để làm « cớ» sẵn cho người ta. Việc hành động của Pháp ở Cận đông phải chăng chỉ là để thực hành một điều trong chương trình thuộc địa của các nước đồng minh đã đem đến lại hội nghị Versailles như lời de Gaulle đã tuyên bố. Pháp chỉ là tên hề múa rối bị người khác giật dây bất sao phải theo vậy. Nếu thế thì hành động của bọn de Gaulle càng đáng buồn cười và vô ý thức hơn nữa.

Giữa lúc đó thì tình hình ở Cận đông mới ngày một nghiêm trọng thêm. Pháp đã dùng phi cơ ném bom xuống thành Damas nhưng sau vì có sự phản đối của Anh nên tiếp theo thời. Các cuộc xung đột ở Beyrouth, Alep, Hama ngày thêm kịch liệt và bản thống kê số người chết của hai bên ngày một dài dài ra. Trong khắp hai xứ Syria và Liban, cuộc phản kháng của dân A-lập-ba nổi lên đùng đùng. Không có đủ khí giới, họ dùng lối du kích để đánh lại quân thù xâm lăng đất nước họ.

Khi Iraq đứng ra hô hào hết cả các dân tộc A-rập phải nổi lên chống lại. Thừa lúc hội nghị Versailles đang họp, đại diện các nước A-rập đã khởi lên một phong trào phản kháng có tổ chức rất hoàn bị và tác khác họ gặp sự cảm tình ở khắp các mặt đưa tới. Chúng tôi nói rằng tất cả đại luận quốc tế đều bất bình với thái độ của Pháp ở Syria, tuy nhiên không phải là nói quá đáng vậy. Pháp

không thể viện một lý gì để bào chữa cho mình. Ngoài đường Syria đã tuyên bố rằng việc Pháp phát quân sang Syria không thể nào là để bảo vệ quyền lợi về thương mại vì quyền lợi thương mại của Anh, Mỹ ở đây còn lớn gấp mười của Pháp. Pháp cũng không thể nói là để bảo vệ văn hóa vì tiếng Anh ở Cận đông còn được nói nhiều hơn tiếng Pháp. Hành động của Pháp thực là hoàn toàn bất chính. Hành động đó đã tỏ ra cho chúng ta thấy rõ cái dã tâm và tham vọng của người Pháp đối với các thuộc địa của họ. Chính phủ de Gaulle đã hứa cho các thuộc địa Pháp sau cuộc chiến tranh này đều được độc lập hoặc tự trị. Đó là quyết nghị của hội nghị Brazzaville. Thế mà đối với Syria và Liban là hai nước đã được Anh, Mỹ công nhận nền độc lập, chính phủ Pháp còn hành động như thế thì thử hỏi thái độ Pháp đối với các thuộc địa khác của Pháp sẽ ra sao? Ta không thể tin được những lời hứa động mặt của tên tướng bại trận nhưng vẫn còn đầy lòng tham lam. Người Pháp vẫn luôn miệng nói đến việc giải phóng cho dân các thuộc địa, xét ra đó chỉ là một cách lừa dối của bọn thực dân Pháp. Họ muốn đem cái mặt nạ độc lập để để dân các thuộc quốc như đem cái bánh mà dử trẻ con. Người Pháp không bao giờ trọng lời hứa của họ.

Việc Syria và Liban thực là một bài học đích đáng cho dân các thuộc địa không biết tự cường và những kẻ Việt gian còn trung thành với bọn thực dân Pháp và còn có ý tức chính sách gian dối của chúng.

Người Pháp không thể nào trở lại xứ này được nữa. Chúng ta chỉ nên tin cậy ở sức mình và bao giờ cũng phải coi chừng là những kẻ quốc thù với ta.

HỒNG-LAM

Lấy máu trong tim ra để vẽ tranh

(Tiếp theo trang 9)

Ta có thể tin rằng một tương lai tốt đẹp đã mở rộng ở trước mắt ta. Quân tàn bạo không thể nào trở về đây được nữa. Bọn phản của người đầu lúc này là phải rèn đúc lấy một tinh-thần tự-trị, gạt bỏ óc nô lệ, phải hy-sinh dũng mãnh để bảo vệ tự do như trong những bức vẽ của các ông Lê Văn Đề, Lương Xuân Nhì, Tô Ngọc Vân, Ng gia-Trí, Ng văn - Ty, Trần Văn - Cần... Phải yêu thương giống nòi, đứng chia rẽ, nhưng phải tìm cách để đoàn kết thân mật lại với nhau hơn. Làm gì có bà kỳ? Làm gì có nam tử? Chỉ có nước Việt-Nam thôi.

Nước Việt-Nam, qua cái ách Pháp thuộc nặng nề, bây giờ bắt đầu bước vào một kỷ nguyên mới tràn trề ánh sáng. Từ nghệ sĩ đến người thợ, từ bác nông phu đến mặt chỉ học sinh, ai ai cũng phải góp sức lực để làm việc cho nhà cho nước cường mạnh hơn. Mà muốn thế, bọn phản cần cấp của ta phải thế nào?

Một bức tranh đã trả lời:

« Chính quyền của người Pháp ở đây như cái cây bị long rễ, trệt gốc kia, không thể hồi sinh được nữa. Nhưng cây đó còn rất nhiều rễ con, còn dễ còn nguy hại. Vậy người Việt-Nam kiếm củi phải làm ngay, công việc này. Chặt bới cho hết tuyệt những cái rễ con của nó đi: rễ Việt gian, rễ vong bản,

rễ xu thời nịnh thế, rễ ham chuộng hư danh, rễ bán nước cầu vinh, rễ thực dân, rễ tham quan ô-lai, rễ cường-bạo những lam, rễ lý-dịch sâu mọt, rễ nghèo, rễ đói, rễ rét, rễ ngu và rễ dốt ».

Một trăm một nhìn thử về đó, một người không thể trừ bỏ được, mà mở chánh-phủ cũng không thể nào làm được nổi, nên không có dân làm hầu thoán.

Vậy tất cả dân nước cần phải bắt tay vào công việc phá hoại này để xây dựng một nền móng quốc-gia mới lên trên.

Không phải tôi ta cũng biết rằng việc cổ động này không thể làm trong một phạm-vi nhất định để cho một thiểu số người xem nhưng phải làm trong toàn-quốc, từ thành - thị đến thôn-quê, để cho toàn thể dân chúng cùng xem cùng sôi sục và cùng căm rắng lại mà làm việc cho xã-hội.

VŨ BẢNG

**SÂM NHUNG
BÁCH BỒ
HỒNG - Khê**

Đại bổ khí-huyết
Đề tiêu hoa. Lợi sinh-đục
Mỗi hộp 3p.00
75, HANG BỒ-HANOI

Sách, báo mới

T. B. C. N. vừa nhận được
- **TRAI NƯỚC NAM LAM GI**
VỚI **ÔNG HOÀNG-ĐẠO-THUY**
của **LƯƠNG-ĐỨC-THIỆP** do nhà
ĐẠI-HỌC xuất-bản, giá 6 đồng.

- **NHỮNG PHƯƠNG-PHÁP**
GIÁO-DỤC Ở CÁC NƯỚC VÀ
VẤN-ĐỀ CÀI-CÁCH GIÁO-DỤC
ở **NƯỚC TA** của **VŨ-BÌNH-HOÈ**,
do **THANH-NHỰ TUNG-THƯ**
xuất-bản, giá 7 đồng.

- **BAO VÂN-MỚI SỐ 1** (loại
mới), do nhà **HAN - THUYỀN**
phát hành, mỗi tháng ra 3 kỳ
(5, 15, 25 giá mỗi số 2 đồng).

Xin có lời cảm ơn các nhà
lặng sách và giới-thiệu với
bạn đọc.

Ờ cũ có bán:

TRÊN GIỚI VẬT-CHẤT

của **LÊ-VĂN-TRƯỜNG**

- Một thâm-kịch Tiền và Máu

- Một thân-công thế-nhiệm

của kẻ đã xây dựng sự-nghiệp
trên tội ác. Giá 5p80

Nhà xuất-bản **HƯƠNG - SƠN**

113-115 - Phố Lô-đúc - HANOI

Bỏ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độ
ngừa lỵ giá một lọ 1p50. Nửa
tá 8p.00. Một tá 14p.00.

BẢN TẠİ

Nhà thuốc **TÊ-DÂN**

131, Hàng Bông Hanoi

Lịch - sử - tiểu - thuyết

Bùi-thị-Xuân

sẽ đăng tiếp trong số sau

Xi-gà thơm ngon hơn hết

EROS... VIRGINA

Bán buôn tại **PHÚC-LAI - 87-89, PHỐ HUẾ ĐÀNG**

ĐÃ CÓ BẢN :

Khảo-cứu về Tiếng Việt-Nam

của **TRÀ-NGÂN** — Giá : 2p.50

Cuốn Khảo-cứu về tiếng Việt-Nam của ông
Trà-Ngân sẽ giúp các bạn nói cho đúng,
viết cho đúng, hiểu rõ nguồn-gốc, và ý-
nghĩa tổ-nhị của tiếng nước nhà. Các bạn
cần biết cách làm các lối thơ, phú, từ-khuc,
và còn được thưởng-thức những áng văn
kiệt-tác, trong văn-học-giới Việt-Nam

Bước đường mới

Chuyên dài lý-lưởng
của **DƯƠNG-NGÀ** — Giá : 3p.00

KIM-TỰ-THÁP

Sách khảo-cứu về khoa-học
của **PHAN QUANG-THỊNH** — Giá : 2p.00

Mua lẻ một cuốn thêm được bảo-đảm 0 \$ 70,
tự cuốn thứ hai cước 0 \$ 20

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC
Số 9, phố Hàng Cót Hà-nội, điện thoại 962

Mở xuất bản :

KINH DỊCH

Một bộ sách cổ nhất Đông Phương
là nhất nhân-loại

Toàn bộ 5 cuốn dày ngót 2000 trang

Giấy thường 30p00

Giấy Dó (hộp lựa) 75p00

Giấy Bạch minh châu (hộp gấm 200p.00 (hết)

Thêm cước gửi 5p00

Thư và ngân phiếu gửi về :

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

CÁC NGÀI NÊN DÙNG :

Dầu Hôi - Sinh

Trị chứng cảm sốt, nhức đầu, đau mình, vẩy sưa
và uống tiêu trừ bạch-dịh. Công hiệu như thần

NHÀ THUỐC THÁI-CỒ

52, HÀNG BẠC — HANOI

Muốn trừ tuyệt-căn những bệnh tình có thể nguy
hại đến sức khỏe và nòi-giống chỉ nên tìm đến

Đức Thọ Đường

131, Route de Huế — HANOI

mà chữa khoán hoặc uống thuốc.
Sự thuyên-giảm sẽ nghiệm thấy
trong 3 tiếng đồng-hồ

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

HO GÀ

ĐIỀU-NGUYỄN

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại - lý khắp cõi Đông - pháp

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
vì dùng :

thuốc đánh răng

GLYCERINA

Ông già, bà lão, đau lưng, mỏi gối,
người ốm mới khỏi, tình-thần mỗi-một
MAU UỐNG

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Bán tại : 23, HÀNG QUANG HANOI — Giá y bát : 305

Dầu Nhị-Thiên

Trị lách bệnh. Mỗi ve 1\$20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG

70, Phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

Tuần-san báo **TRUNG-BẮC TÂN-VÂN** số 8

In tại nhà in Trung-Bắc Tân-Vân

88 — Phố H. d Orléans Hanoi

Số báo in ra 7000

Quản-lý **NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG**

Uluuuee